

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280/STTTT-BCVT
V/v đề nghị thẩm định dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật.

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 5 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 07-05-2019

Kính gửi: Sở Tư pháp.

ĐANG AN ĐẾN số: 1999
Nhận bản giấy
ngày 9/5/2019

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2019;

Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Quyết định Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh (văn bản số 172/STTTT-BCVT ngày 26/3/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông, về việc xin ý kiến tham gia dự thảo văn bản).

Đến nay Sở Thông tin và Truyền thông đã nhận được 25 ý kiến góp ý vào dự thảo, trong đó có 20 ý kiến nhất trí với dự thảo và 05 ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu và chỉnh sửa một số nội dung theo các ý kiến góp ý, đồng thời giải trình một số nội dung không tiếp thu, chỉnh sửa.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo tờ trình và dự thảo Quyết định Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo tờ trình và dự thảo Quyết định Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đơn vị hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

(có dự thảo tờ trình và dự thảo Quyết định, biểu tổng hợp ý kiến góp ý gửi kèm)

Kính chuyển Sở Tư pháp thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi; (thẩm định);
- Ban lãnh đạo;
- Lưu VT, BCVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Tuấn

Số: /TTr-STTTT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019



TỜ TRÌNH

về việc Quyết định Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2019. Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chính như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành văn bản.

1 Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, ngày 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Khoản 4 Điều 18 quy định trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại địa phương.

2. Căn cứ pháp lý ban hành văn bản.

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2019.

II. Quá trình xây dựng

Ngày 28/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 94/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2019, trong đó giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành thành lập Ban soạn thảo xây dựng dự thảo văn bản và tổ chức soạn thảo dự thảo văn bản.

Ngày 26/3/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi văn bản xin ý kiến cho dự thảo quyết định tới các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Đến ngày 07/5/2019, Sở Thông tin và Truyền thông nhận được ý kiến tham gia đóng góp bằng văn bản của 25 đơn vị, trong đó có 20 đơn vị hoàn toàn nhất trí với dự thảo văn bản và 05 đơn vị có ý kiến góp ý.

Sở Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tiến hành bổ sung, chỉnh sửa và hoàn chỉnh văn bản dự thảo và trình Sở Tư pháp thẩm định ngày 08/5/2019.

Ngày .../...../2019, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Quyết định quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại địa phương. (tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2019).

Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình về việc Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Dự thảo Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
3. Tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị với văn bản dự thảo và giải trình.
4. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Thông tin và Truyền thông kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (trình);
- Lưu: BCVT, VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Tuấn

Số: /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại tờ trình số.../TTtr-STTTT, ngày... tháng... năm 2019 về việc Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

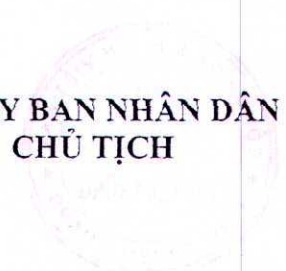
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn đại biểu quốc hội, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-UBND, ngày / /2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây viết tắt là mạng TSLCD cấp II) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành thống nhất, đảm bảo an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành, sử dụng; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần).

2. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II tham gia quản lý và vận hành mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

3. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II sử dụng dịch vụ được cung cấp trên mạng TSLCD cấp II theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. (Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT)

4. Việc sử dụng mạng TSLCD cấp II và thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

5. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II là

những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

6. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

7. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chi phí sử dụng Mạng TSLCD cấp II sẽ được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và áp dụng theo khoản 1, điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. (Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT)

Điều 4. Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II

1. Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang.
2. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.
3. Hệ thống thư điện tử công vụ.
4. Phần mềm Một cửa điện tử.
5. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.
6. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.
7. Phần mềm Quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.
8. Các ứng dụng chuyên ngành khác có yêu cầu liên thông, luân chuyển dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, khai thác và sử dụng mạng TSLCD cấp II.
2. Quản lý các kết nối, cấu hình phần mềm hệ thống trên các thiết bị mạng, hồ sơ hệ thống mạng, các vùng địa chỉ mạng TSLCD cấp II.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.
4. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng TSLCD cấp II

nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng TSLCD cấp II nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn kiến trúc hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại thông tư 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 6. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

1. Phối hợp với các tổ chức có liên quan

a) Điều hành, kết nối mạng đường trục với các mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh tới cấp xã theo thực tế ứng dụng, phát triển CNTT trên cơ sở yêu cầu kết nối của các tổ chức và theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống mạng TSLCD cấp II bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II sau khi lắp đặt.

2. Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đường truyền và an toàn, an ninh thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng”.

3. Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II được hoạt động liên tục và an toàn.

4. Chỉ lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên mạng TSLCD cấp II khi có sự đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông;

5. Thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định tại khoản 2, điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT.

6. Kịp thời huy động hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp để Cục Bưu điện Trung ương phục vụ thông tin khẩn cấp theo yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương.

7. Kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 16 thông tư 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, lớp tập huấn, chương trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

3. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II.

4. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn, an ninh thông tin.

5. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều 19 thông tư 27/2017/TT-BTTTT.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh; yêu cầu đơn vị quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được kết nối vào mạng TSLCD cấp II chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Vào dự thảo “Quyết định ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

(Kèm theo công văn số 280/STTT-BCVT, ngày 07/5/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông).



STT	Tên cơ quan, Số, ký hiệu văn bản, ngày ban hành văn bản	Ý kiến tham gia	Tiếp thu, giải trình
1	Góp ý bằng văn bản		
1	Sở Xây dựng (Văn bản số 410/SXD-VP, ngày 29/3/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
2	Sở Y tế (văn bản số 412/SYT-KH, ngày 02/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
3	Sở Ngoại vụ (Văn bản số 209/SNgV-QHQ, ngày 05/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
4	Sở Khoa học và Công nghệ (văn bản số 232/SKHCHN-QLCN _B , ngày 09/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo. - Đề nghị sửa một số lỗi đánh máy	- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.
5	Sở Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 212/SGDDĐT-GDĐT _H , ngày 02/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 571/SKH-VP, ngày 04/5/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
7	Sở Công thương (văn bản số 224/SCT-VP, ngày 19/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	

8	Số Tài chính (văn bản số 371/STC-TH&TK, ngày 03/4/2019)	<p>- Tại điều 6, trách nhiệm của các Doanh nghiệp cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, đề nghị bổ sung thêm: Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II được hoạt động liên tục và an toàn.</p>	<p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 613/SNN-VP, ngày 12/4/2019)	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung “Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời phối hợp giải quyết” vào điều 7 dự thảo.</p>	<p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 điều 19 của thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, “Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền để giải quyết” Vì vậy không quy định lại trong quy chế này.</p>
10	Sở Tư pháp (văn bản số 307/STP-XD&KTVB, ngày 12/4/2019)	<p>1. Dự thảo quyết định: 1.1. Điều 2 “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký” Đề nghị chỉnh sửa, quy định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản. ----- 1.2. Nơi nhận: đề nghị bổ sung một số địa chỉ nơi nhận sau: Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh. ----- 2. Dự thảo quy chế: 2.1. Trích yếu dự thảo quy chế, đề nghị bỏ từ “Về việc” cho thống nhất với trích yếu và điều 1 dự thảo Quyết định.</p>	<p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa. - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p>

<p>Sở Tư pháp (văn bản số 307/STP-XD&KTVB, ngày 12/4/2019)</p>	<p>2.2. Điều 3 (Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II)</p> <p>Khoản 6 quy định: “Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu”</p> <p>Đề nghị sửa cụm từ “thông tin quan trọng” thành “thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước” vì những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước mới thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.</p> <p>-----</p> <p>2.3. Khoản 7 điều 5, khoản 5 điều 6, khoản 6 điều 7 dự thảo quy chế quy định lại các nội dung đã quy định tại khoản 8 điều 18, khoản 5 điều 16, khoản 10 điều 19 thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, không phù hợp với quy định tại điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>-----</p> <p>2.4. Văn đề khác</p> <p>Khoản 4 điều 18 thông tư số 27/2017/TT-BTTTT quy định: “Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 4. tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại địa phương”</p> <p>Tuy nhiên, tại chương II của dự thảo quy chế chỉ có 02 điều quy định về Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II (điều 3) và các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II (điều 4). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể về việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II tại địa phương đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế tại địa phương.</p>	<p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p> <p>- Nội dung Chương II của dự thảo được xây dựng trên cơ sở bám sát bố cục của thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.</p> <p>Vì vậy tổ soạn thảo không thay đổi bố cục của văn bản.</p>
--	--	--

11	<p>Sở Nội vụ (văn bản số 227/SNV-VP, ngày 25/4/2019)</p>	<p>I. Về dự thảo Quyết định</p> <p>1. Về căn cứ ban hành:</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.</p> <p>-----</p> <p>2. CỤM TỪ “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông ... trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”: Đề nghị thực hiện theo đúng quy định Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (<i>thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14</i>).</p> <p>-----</p> <p>3. Điều 2:</p> <p>Hiệu lực thi hành: Đề nghị xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>-----</p> <p>4. Nơi nhận:</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các cơ quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Đoàn Đại biểu Quốc hội; UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; Báo Tuyên Quang; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế.</p> <p>-----</p> <p>II. Về dự thảo Quy chế (ban hành kèm theo Quyết định)</p> <p>1. Điều 1:</p> <p>Đề nghị sửa cụm từ “...(sau đây viết tắt là TSLCD cấp II)” thành “...(sau đây viết tắt là “mạng TSLCD cấp II”):”.</p>	<p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p>
----	--	---	---

<p>Sở Nội vụ (văn bản số 227/SNV-VP, ngày 25/4/2019)</p>	<p>2. Điều 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “cơ quan, đơn vị” trước cụm từ “tổ chức, cá nhân tham gia quản lý...” 3. Điều 3: Khoản 5: Đề nghị sửa cụm từ “... là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị...” thành “... là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị...”</p> <p>-----</p> <p>4. Điều 4: Các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II Vi tên của Điều 4 là nêu các ứng dụng khai thác qua mạng TSLCD cấp II, nên đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ nêu tên các ứng dụng, như sau: “ 1. Các dịch vụ công trực tuyến. 2. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. 3. Hệ thống thư điện tử công vụ. 4. Phần mềm Một cửa điện tử. 5...”</p> <p>-----</p> <p>5. Điều 5: - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm “Chủ trì, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II” theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT. - Khoản 8: Đề nghị bỏ, vì dự thảo đã quy định đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.</p>	<p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p> <p>- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 điều 18 của thông tư số 27/2017/TT-BTTTT Vì vậy không quy định lại trong quy chế này.</p>
--	--	---

C.N
3
AG
NH
TU

<p>Sở Nội vụ (văn bản số 227/SNV-VP, ngày 25/4/2019)</p>	<p>6. Điều 6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1: Thể thức và kỹ thuật trình bày các điểm đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điểm 5 Khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn). - Điểm a Khoản 1: Đề nghị thay thế cụm từ “tổ chức” thành cụm từ “cơ quan, đơn vị”. - Điểm c Khoản 1: Đề nghị thay thế cụm từ “Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ...” thành cụm từ “Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng”. - Khoản 2: Đề nghị sửa thành “Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đường truyền và an toàn, an ninh thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng”. - Khoản 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “Kịp thời” trước cụm từ “huy động hạ tầng, năng lực...”. <p>7. Điều 7:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa tên điều thành “Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp IP”. - Đề nghị quy định rõ ràng, tách biệt giữa trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cá nhân. <p>- Khoản 6: Đề nghị thêm cụm từ “các cơ quan, đơn vị” trước cụm từ “báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông...”.</p> <p>8. Điều 8:</p> <p>Khoản 2: Đề nghị thay thế cụm từ “Thủ trưởng các tổ chức” thành cụm từ “Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nội dung này không quy định tách biệt trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức với cá nhân do có một số trách nhiệm là yêu cầu chung đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân. - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa
--	---	---

	<p>9. Ngoài ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định rõ các nội dung sau: + Các dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II được quy định tại điều, khoản nào của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT (Khoản 3 Điều 3 Quy chế). + Chi phí sử dụng mạng TSLCD cấp II được quy định tại điều, khoản nào của Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT (Khoản 8 Điều 3 Quy chế). + Việc công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II được quy định tại điều, khoản nào của Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT (Khoản 4 Điều 6 Quy chế). + Trách nhiệm khác của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II được quy định tại điều, khoản nào của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT (Khoản 7 Điều 6 Quy chế). - Đề nghị viện dẫn đầy đủ tên, loại, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản cho lần viện dẫn đầu tiên và quy định sử dụng cụm từ viết tắt cho các lần viện dẫn tiếp theo theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đối với Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT (Khoản 3 Điều 3) và Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT (Khoản 8 Điều 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế không quy định về các dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II do nội dung này đã được quy định tại điều 5 của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT (Khoản 3 Điều 3 Quy chế). - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa - Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa
<p>12</p> <p>UBND TP Tuyên Quang (văn bản số 684/UBND-VX, ngày 11/4/2019)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo. 	
<p>13</p> <p>UBND huyện Sơn Dương (văn bản số 650/UBND-TH, ngày 09/4/2019)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo. 	
<p>14</p> <p>UBND huyện Yên Sơn (văn bản số 16/UBND-VX, ngày 06/5/2019)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo. 	



15	UBND huyện Hàm Yên (văn bản số 505/UBND-VX, ngày 08/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
16	UBND huyện Na Hang (văn bản số 272/UBND-VX, ngày 26/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
17	UBND huyện Chiêm Hóa (văn bản số 505/UBND-VX, ngày 07/5/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
18	UBND huyện Lâm Bình (văn bản số 218/UBND-VX, ngày 05/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
19	Viettel Tuyên Quang (văn bản số 58/TQG-KT ngày 26/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
20	Chi nhánh FPT Tuyên Quang (văn bản số 90/CV-TQG, ngày 04/5/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
21	Viễn thông Tuyên Quang (văn bản số 615/VNPT-TQ- KTĐT, ngày 26/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
22	Đài Phát thanh và truyền hình (văn bản số 175/PTTH, ngày 03/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.
23	Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài (văn bản số 39/PCU- KHNV, ngày 08/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.

24	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn (văn bản số 417/DANN-HCTH, ngày 12/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
25	Trung tâm xúc tiến đầu tư (văn bản số 44/TTXT-HCTC, ngày 03/4/2019)	- Nhất trí với dự thảo.	
II	Góp ý trực tuyến		
1	Công thông tin điện tử tỉnh tổng hợp (văn bản số 276/STTT-CTTĐT, ngày 06/5/2019)	- Không có ý kiến góp ý	